

SỞ Y TẾ THANH HOÁ
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 1501 /KSBT- HEMS
Về việc mời báo giá mua trang thiết
bị thuộc các hoạt động, dự án và
chương trình mục tiêu Y tế - Dân số
năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 10 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu hoạt động: Mua trang thiết bị thuộc các hoạt động, dự án và chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2023, với các nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Nguyễn Danh Thông

Chức vụ: Cán bộ khoa Dược - VTYT

Điện thoại: 0762084999

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: khoa Dược – VTYT thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ số 474, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa.

- Nhận qua email: duocvtyt.cdcth@gmail.com nhận file mềm excel và bản Scan có dấu đỏ.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 07h00 ngày 10/10/2023 đến trước 17h00 ngày 19/10/2023.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 19/10/2023 (ngày kết thúc nhận báo giá).

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục trang thiết bị yêu cầu báo giá (chi tiết tại phụ lục 1).

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ số 474, Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Các điều khoản tạm ứng: Không.

- Thanh toán: 100% giá của hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ khi hai bên tiến hành bàn giao và nghiệm thu toàn bộ hàng hóa theo hợp đồng.

Kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá theo mẫu (phụ lục 2).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐMS.

**TM. HỘI ĐỒNG MUA SẴM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Thanh Tùng**

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, CẤU HÌNH KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA
 (Kèm theo công văn số 150/KSBT-HĐMS ngày 09/10/2023 của Hội đồng mua sắm)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm năm 2023	Ghi chú
1	Máy đo tiếng ồn	<p>Thông số kỹ thuật: Dải đo: +32 đến +130dB Tần số: 31.5Hz đến 8kHz Độ chính xác: ±1dB Chu kỳ đo: 5 giây Chất liệu vỏ: ABS (Acrylonitrin Butadien Styren) Khoảng dải đo: 30 – 80 dB; 50 – 100 dB; 80-130 dB Loại pin: Pin khối 9V, 6F22 Thời lượng pin: 70 giờ Kích thước: 255 x 55 x 43 mm</p> <p>Cung cấp bao gồm: - 01 Máy chính - 01 tua vít hiệu chuẩn - 01 đầu chắn gió - 01 pin - 01 bộ tài liệu HDSD tiếng Việt</p> <p>Giấy chứng nhận hiệu chuẩn thiết bị và dán tem hiệu chuẩn.</p>	Cái	01	
2	Máy đo CO2 cầm tay	<p>Thông số kỹ thuật: - Carbon Dioxide: 0 đến 9,999ppm; Độ phân giải: 1ppm; Độ chính xác: ± (5% rdg + 75ppm) - Nhiệt độ: 14 đến 122 °F; (-10 đến 50 °C); Độ phân giải: 0,1 °F / °C; Độ chính xác: ± 2.0 °F (1.0 °C) - Độ ẩm: 10 đến 90% rh; Độ phân giải: 0,1% rh; Độ chính xác: ± 5% rh @ 25 °C Điểm sương: -99,2 đến 118 °F; (-72,9 đến 47 °C); Độ phân giải: 0,1 °F / °C - Bóng đèn ướt: 12,2 đến 118,8 °F; (-11 đến 48,2 °C); Độ phân giải: 0,1 °F / °C Kích thước: 211 x 60 x 40mm</p> <p>Giấy chứng nhận hiệu chuẩn thiết bị và dán tem hiệu chuẩn.</p>	Cái	01	
3	Máy đo tiếng ồn có phân tích giải tần Class 1	<p>Đặc điểm kỹ thuật: Các tiêu chuẩn về thiết bị đo ồn tích phân IEC61672-1 Ed. 2.0 (2013) Class 1, Group X IEC60651 Ed 1.2 (2001) plus Amendment 1 (1993-02) and Amendment 2 (2000-10) Type 1, Group X IEC60804 (2000-10) Type 1, Group X ANSI S1.4-2014 Class 1 ANSI S1.43-1997 Type 1 DIN 45657</p>	Cái	01	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm năm 2023	Ghi chú
		<p>Các tiêu chuẩn về lọc dải tần Octave IEC61260 Ed. 2.0 (2014) Class 1, all filters ANSI S1.11-2004 Class 1, all filters Các yêu cầu an toàn cho thiết bị điện cho mục đích đo lường, giám sát và cho phòng lab 2014/35/EU Low Voltage Safety Directive IEC 61010-1 Ed. 3.0 (2010-06) 2011/65/EU RoHS Directive Các tiêu chuẩn máy đo tiếng ồn cá nhân IEC61252 Ed. 1.1 (2002) Type 1 ANSI S1.25-1991 (R2007) Class 1 Tính năng kỹ thuật: Đơn vị đo: Leq, Lmax, Lmin, Lpeak, Ln (6 values), LDN, LDEN, LCeq – Laeq Trọng số thời gian: Slow, Fast, Impulse Trọng số tần số : A, C và Z Dải đo: A: 39 to 140 dB C: 39 to 140 dB Z: 44 to 140 dB Dải đo động: A: 29 to 140 dB Dải đo đỉnh: A: 65 to 143 dB C: 66 to 143 dB Z: 68 to 140 dB Octave Band Analysis: 1/3 octave: 6.3 Hz đến 20kHz 1/1 octave: 8.0 Hz đến 16kHz Lịch: đến 1/1/2038 Bộ nhớ: 8GB , có thể mở rộng lên 256GB bằng thẻ nhớ G4 LD Utility Kết nối: PC qua cổng USB Đạt chứng nhận: CE, ROHS, WEEE Độ phân giải: 0.1 dB; 0,1s Độ lợi: 0 dB or +20 dB Tần số lấy mẫu: 51,200 Hz Bao gồm: + Máy chính + free-field, prepolarized condenser microphone + Preamplifier + Valy nhựa + Bộ nguồn + Cáp USB Giấy chứng nhận hiệu chuẩn thiết bị và dán tem hiệu chuẩn.</p>			
	Tổng cộng: 03 danh mục				





PHỤ LỤC 3

(Kèm theo công văn số 1204/KSBT-HĐMS ngày 09/10/2023 của Hội đồng mua sắm)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

1. Báo giá cho trang thiết bị

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật ⁽³⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model của hàng hóa ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Hãng sản xuất ⁽⁷⁾	Xuất xứ ⁽⁸⁾	Số lượng ⁽⁹⁾	Đơn vị tính ⁽¹⁰⁾	Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) ⁽¹¹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹²⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										
Tổng cộng											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹³⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 13.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật của trang thiết bị.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (6), (7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, hãng sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính (tương ứng với đơn vị tính theo yêu cầu tại phụ lục 1 của Chủ đầu tư).
- (11), (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

